MẤY KINH NGHIỆM LỚN
VỀ PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN MỚI

LÊ ĐỨC BÌNH

Khi mới ra đời, lực lượng của Đảng ta còn nhỏ bé. Số lượng đảng viên trên toàn cõi Đông - dương khi đó chỉ vào khoảng 300 người[1].

Đến nay, - mặc dù trải qua sự khủng bố hãm hại của đế quốc và phong kiến trong thời kỳ Đảng hoạt động bất hợp pháp và trải qua những năm kháng chiến gian khổ, nhiều đảng viên đã anh dũng hy sinh - lực lượng của Đảng đã lớn mạnh vượt bậc. Tính trên miền Bắc, đội ngũ đảng viên đã lên tới trên 76 vạn người, có mặt ở khắp các ngành, các đơn vị sản xuất, công tác và chiến đấu. Nói chung, đội ngũ đảng viên ta có bản chất vô sản tốt đẹp, một lòng một dạ trung thành với sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân và giải phóng dân tộc, tiên phong gương mẫu chấp hành đường lối chính sách của Đảng, được nhân dân tin yêu và ủng hộ. Số lượng và chất lượng của đội ngũ đảng viên như vậy đã nói lên thành tích to lớn của công tác xây dựng Đảng nói chung và của công tác phát triển đảng viên nói riêng trong mấy chục năm qua.

Những thành tích to lớn đó đã đạt được là trải qua một quá trình đấu tranh lâu dài nhằm quán triệt và vận dụng đúng đắn nguyên tắc, phương châm của Đảng, khắc phục những lệch lạc hữu và "tả" trong công tác phát triển đảng viên. Trong quá trình đó, Đảng ta đã tích lũy được những kinh nghiệm phong phú. Theo sự hiểu biết có hạn của chúng tôi, trong số những kinh nghiệm đó, có thể kể tới mấy kinh nghiệm lớn sau đây:

---

[1] Theo Hồng Thế Công: Thử bàn về lịch sử phong trào cộng sản ở Đông - dương, 1933 (Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng)

PHÁT TRIỂN VÀ CỦNG CỐ PHẢI ĐI ĐÔI

Trong công tác xây dựng Đảng, một trong những vấn đề lớn đặt ra là phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển Đảng và củng cố Đảng. Nhìn chung, từ xưa đến nay, Đảng ta đã giải quyết đúng mối quan hệ đó theo phương châm là phát triển đi đôi với củng cố, kết hợp chặt chẽ giữa hai mặt phát triển Đảng và củng cố Đảng. Nghiên cứu lại các văn kiện quan trọng của Đảng cũng như căn cứ vào thực tiễn công tác xây dựng Đảng từ xưa đến nay, ta thấy rất rõ là đảng ta luôn luôn quan tâm đến cả hai mặt đó của công tác xây dựng Đảng. Là một đảng chiến đấu cách mạng, một đảng coi cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, của tập thể. Đảng ta đặt rất cao vấn đề xây dựng đội ngũ đảng viên vững mạnh, vừa coi trọng thu hút vào hàng ngũ của Đảng những phần tử ưu tú xuất hiện trong phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng, vừa chú trọng củng cố tổ chức bao gồm các tổ chức cơ sở Đảng, không ngừng giáo dục rèn luyện đảng viên về chính trị và tư tưởng, nhằm bảo đảm và tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng.

Kinh nghiệm của Đảng ta cho thấy phát triển Đảng và củng cố Đảng là hai mặt khăng khít không tách rời của công tác xây dựng Đảng, và nhờ kết hợp chặt chẽ hai mặt đó mà công cuộc xây dựng Đảng ta không ngừng tiến lên vững chắc và đã đạt được nhiều thành tích lớn.

Phát triển Đảng đúng phương hướng, đúng tiêu chuẩn đã góp phần thiết thực và to lớn vào việc củng cố Đảng. ở nhiều nơi, qua phát triển Đảng, nhờ tăng thêm số đảng viên xuất thân từ thành phần cơ bản, số đảng viên là thanh niên, phụ nữ, v.v..., đã nâng cao rõ rệt sức chiến đấu của đảng bộ, tăng cường mối liên hệ giữa đảng bộ và quần chúng nhân dân. Phát triển Đảng, thu hút lực lượng mới vào Đảng, là một nhiệm vụ thường ngày của Đảng, là một trong những nhân tố thường xuyên quyết định việc tăng cường sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của các tổ chức Đảng. Ý nghĩa đó lại càng rõ nét vào những thời kỳ mà cách mạng chuyển lên một bước mới, đứng trước nhiệm vụ chính trị mới. Ở những thời kỳ đó, qua sự phát triển mới của phong trào quần chúng, có những điều kiện thuận lợi

để mở rộng một cách vững chắc đội ngũ của Đảng, đồng thời chỉ có kịp thời thu hút vào Đảng những lực lượng mới, tiêu biểu của phong trào quần chúng thì Đảng mới được củng cố vững mạnh và đủ sức hoàn thành nhiệm vụ chính trị mới của mình.*

Mặt khác, kinh nghiệm của Đảng ta cũng cho thấy rõ những nơi làm tốt công tác phát triển đảng viên chính là những nơi mà tổ chức cơ sở của Đảng được củng cố, phong trào quần chúng khá, có nhiều đảng viên vững vàng biết làm công tác phát triển Đảng. Chẳng những chỉ củng cố Đảng tốt mới tạo điều kiện tiền đề cho việc phát triển đảng viên tốt, mà phát triển đến đâu lại kịp thời củng cố đến đấy thì mới giữ vững và phát huy được kết quả của công tác phát triển đảng viên.

Trong quá trình tiến hành phát triển đảng viên từ trước đến nay, Đảng ta đã từng phải khắc phục những lệch lạc tách rời công tác phát triển với củng cố Đảng.

Biểu hiện thứ nhất là, chỉ chú ý phát triển mà coi nhẹ việc củng cố Đảng, phát triển quá nhanh trong khi việc củng cố tổ chức cơ sở của Đảng làm kém, củng cố không đi kịp đà phát triển.

---

* Thực tiễn công tác phát triển đảng viên từ xưa đến nay chứng minh rõ điều này. Ví dụ: trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, đội ngũ đảng viên từ 300 người đã phát triển lên 3.500 người (theo tham luận của đồng chí Lê hồng Phong tại Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ bảy). Trong phong trào quần chúng sôi nổi của thời kỳ Mặt trận dân chủ, cơ sở đảng được mở rộng, riêng ở Nam - kỳ, trong khoảng một năm, số đảng viên tăng 5 lần (theo nghị quyết hội nghị Trung ương tháng 9 - 1937). Trong cao trào Việt - minh, cơ sở đảng tiếp tục phát triển; năm 1944, Trung ương quyết định tổ chức lớp đảng viên mới "Hoàng văn Thụ", nhằm đưa số lượng đảng viên tăng gấp đôi. Sau Cách mạng tháng Tám và những năm đầu kháng chiến là thời kỳ đội ngũ Đảng phát triển mạnh, từ khoảng 5.000 đảng viên (8 - 1945) lên tới trên 76 vạn đảng viên (12 - 1950). Những năm gần đây, qua phong trào cải tạo xã hội chủ nghĩa và qua phong trào cách mạng kỹ thuật, cũng là những năm Đảng mở rộng đội ngũ của Đảng.

Có những nơi, tổ chức cơ sở của Đảng kém nát, chưa được củng cố. Ở đó, trong chi bộ và chi ủy thường khi có nhiều đồng chí xuất thân trung nông lớp trên, thậm chí cả phú nông, địa chủ (như tình trạng ở nhiều nơi trong mấy năm đầu kháng chiến chống Pháp), lập trường tư tưởng của họ có nhiều lệch lạc; khi phát triển Đảng, họ đã lôi kéo bà con, họ hàng thân thuộc vào Đảng, đã không theo đúng phương hướng giai cấp và tiêu chuẩn đảng viên. Số lượng đảng viên mới tăng quá nhanh, nhưng chi bộ yếu, kém không đủ khả năng giáo dục, bồi dưỡng và rèn luyện số đảng viên mới này. Những nơi mà tổ chức của Đảng chưa được củng cố thường cũng là nơi mà phong trào đấu tranh của quần chúng chưa lên mạnh, do đó tiến hành phát triển đảng viên quá nhiều không thể đảm bảo lựa được những phần tử tích cực, ưu tú trong quần chúng.

Kiểm điểm lại công tác phát triển đảng viên trong những năm đầu kháng chiến trước đây, báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ ba, sau khi khẳng định những thành tích đạt được, đã phê phán khuyết điểm "có những nơi đã thi đua phát triển Đảng, phạm thiên hướng hình thức chủ nghĩa, đơn thuần chạy theo số lượng", "phát triển nhanh nhưng củng cố kém". Bài học kinh nghiệm đó rất đáng được lưu ý. Tách rời việc củng cố Đảng, không dựa trên cơ sở củng cố Đảng, thì việc tiến hành phát triển đảng viên không thể đạt tới mục đích tăng cường tính chất giai cấp và tiên phong của Đảng, thậm chí còn làm cho tổ chức đảng viên phức tạp, giảm sút sức chiến đấu. Thêm nữa, tình trạng phát triển đảng viên quá nhanh, ồ ạt, gây khó khăn rất nhiều cho việc củng cố Đảng, cải tạo và giáo dục tư tưởng đảng viên. Trên thực tế, ta thấy ở một số nơi, việc phát triển đảng viên ồ ạt từ những năm 1948 - 1950 đã để lại những hậu quả xấu mà đến tận ngày nay vẫn chưa khắc phục được hết.

Biểu hiện thứ hai là, tiến hành củng cố tổ chức của Đảng một cách đơn thuần, tách rời khỏi việc phát triển đảng viên, không kết hợp đầy đủ với việc thu hút thêm những lực lượng mới, ưu tú vào Đảng.

Có những nơi đóng cửa Đảng để tổ chức học tập, giáo dục đảng viên, tiến hành phê bình tự phê bình, thay đổi cốt cán lãnh đạo v.v.... Tất nhiên, những việc làm đó cũng là cần thiết. Nhưng do không biết thông qua thực tiễn đấu tranh cách mạng của quần chúng để củng cố tổ chức, kể cả việc phát hiện, bồi dưỡng và thu hút vào Đảng những lực lượng lớn, ưu tú của quần chúng, cho nên việc củng cố tổ chức của Đảng ở những nơi này bị hạn chế kết quả rất nhiều.

Tháng 9 - 1950, trước tình trạng số đảng viên mới tăng lên quá nhanh, Trung ương chủ trương tạm ngừng phát triển Đảng, nhấn mạnh phải tập trung lực lượng vào việc củng cố Đảng. Chủ trương đó là cần thiết. Nhưng thiếu sót của chúng ta là việc đóng cửa Đảng tiến hành kéo dài (từ 1950 đến 1956) và hầu như nhất loạt (trừ một số trường hợp hạn chế trong quân đội và trong thời gian phát động quần chúng cải cách ruộng đất). Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng tại Đại hội Đảng lần thứ ba đã phê phán: "Việc đóng cửa Đảng tiến hành nhất loạt và kéo quá dài, trong lúc cuộc kháng chiến đang quyết liệt, quần chúng được thử thách rèn luyện một cách rộng rãi và sâu sắc". Ngay gần đây, ta thấy một số chi bộ suốt mấy năm liền không phát triển đảng viên mới nào, đó cũng là những chi bộ kém sức chiến đấu, không thể lãnh đạo phong trào quần chúng vươn lên mạnh mẽ.

Phát triển và củng cố Đảng là hai mặt có quan hệ khăng khít với nhau. Nhìn về toàn cục và lâu dài thì không thể coi mặt nào là chính, mặt nào là phụ. Coi nhẹ một mặt nào đó cũng đều dẫn tới sai lầm.

Tuy nhiên, trong những điều kiện cụ thể ở từng lúc, từng nơi, có thể và cần phải nhấn mạnh một mặt nào đó. Chẳng hạn như, sau Cách mạng tháng Tám và trong những năm đầu kháng chiến, trước yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, đi đôi với việc vạch ra những công tác cần làm về mặt củng cố Đảng, Trung ương nhấn mạnh phải phát triển đảng viên, "làm cho Đảng thành một đảng quần chúng" (Nghị quyết của hội nghị cán

bộ Trung ương lần thứ hai, tháng 4 - 1947). Đến năm 1950, trước tình hình đội ngũ Đảng phát triển Đảng quá nhanh, có chỗ không thận trọng, Nghị quyết của Hội nghị toàn quốc lần thứ ba (tháng 2 - 1950) nhấn mạnh rằng trong năm đó, về xây dựng Đảng, "củng cố phải nặng hơn phát triển".

Từng địa phương, dựa trên việc phân tích cụ thể đặc điểm tình hình của mình trong một thời kỳ nào đó, có thể nhấn mạnh với một chừng mực nhất định về mặt phát triển hoặc về mặt củng cố Đảng. Nhưng rõ ràng không thể tách rời, đối lập hai mặt đó. Nơi tỷ lệ đảng viên quá thấp, trong khi nhấn mạnh phát triển không thể coi nhẹ việc củng cố Đảng, vì nếu không, công tác phát triển đảng viên dễ phạm lệch lạc. Nơi tỷ lệ đảng viên đã cao, trong khi nhấn mạnh việc củng cố Đảng cũng không thể coi nhẹ việc phát triển đảng viên, vì nhiều khi tuy tỷ lệ đảng viên cao nhưng số đảng viên trẻ và phụ nữ v.v.... lại rất ít, mà nếu không tăng cường phát triển vào những thành phần này thì cũng không thể củng cố, nâng cao sức chiến đấu của chi bộ được.

Trong công tác xây dựng Đảng hiện nay, bài học kinh nghiệm về việc giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa phát triển Đảng và củng cố Đảng vẫn mang đầy đủ ý nghĩa thời sự của nó. Phong trào quần chúng mạnh mẽ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đang tạo ra nhiều điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển cũng như củng cố Đảng. Chúng ta cần kết hợp chặt chẽ hai mặt công tác đó, biết vận dụng vào tình hình cụ thể từng địa phương, từng đơn vị mà giải quyết đúng đắn mối quan hệ đó, khắc phục mọi lệch lạc phiến diện, đưa công tác xây dựng Đảng tiến lên mạnh mẽ và vững chắc.

TRỌNG CHẤT HƠN LƯỢNG

Trên đây, chúng ta đã nói tới mối quan hệ giữa phát triển và củng cố Đảng. Đứng riêng trong phạm vi công tác phát triển đảng viên, kinh nghiệm của Đảng ta cho thấy còn phải giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng đảng viên.

Số lượng đảng viên là một yếu tố của sức mạnh của Đảng. Phải có một số lượng đảng viên thích đáng thì mới bảo đảm mối liên hệ chặt chẽ giữa Đảng và quần chúng, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong mọi ngành, mọi lĩnh vực hoạt động. Trên cơ sở bảo đảm chất lượng, việc mở rộng số lượng đảng viên có ý nghĩa quan trọng nâng cao sức chiến đấu và năng lực lãnh đạo của Đảng. Ta thấy, chẳng hạn, sau Cách mạng tháng Tám và bước vào kháng chiến, nhờ tăng nhanh số lượng đảng viên, cơ sở của Đảng từ chỗ lẻ tẻ đã tiến tới xây dựng được ở hầu khắp các đơn vị cơ sở; tính đến năm 1949, ở nông thôn vùng đồng bằng, hầu hết các xã, trong quân đội hầu khắp các đại hội, đã có chi bộ. Điều đó đã góp phần rõ rệt tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong kháng chiến. Hoặc, chẳng hạn, trong những năm gần đây, do tăng thêm số lượng đảng viên mà nhiều nơi đã thành lập được chi bộ theo đơn vị hợp tác xã, tổ đảng theo đơn vị đội sản xuất. Ở những nơi này, chất lượng lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng đã tăng lên rõ rệt so với thời kỳ một chi bộ phải lãnh đạo nhiều hợp tác xã, một tổ đảng phải lãnh đạo nhiều đội sản xuất. Ở đây cũng vậy, sự vật đã đã diễn ra đúng như quy luật của phép biện chứng: trong những điều kiện nhất định, số lượng chuyển hóa thành chất lượng.

Yêu cầu về mở rộng số lượng đảng viên không phải lúc nào cũng nh ư nhau; việc chỉ đạo mở rộng số lượng phải sát hợp với điều kiện và nhiệm vụ của từng thời kỳ cách mạng nhất định. Trong thời kỳ hoạt động bí mật trước Cách mạng tháng Tám, không thể và cũng không nên mở rộng số l ượng đảng viên như các thời kỳ sau này, khi mà Đảng đã nắm chính quyền, phạm vi lãnh đạo của Đảng bao gồm rất nhiều lãnh vực khác nhau và điều kiện tuyên truyền, giáo dục quần chúng cũng thuận lợi khác trước.

Đảng ta không coi nhẹ vấn đề số lượng đảng viên, đồng thời càng quan tâm đến vấn đề chất lượng đảng viên, theo phương châm trọng chất hơn lượng, mở rộng số lượng trên cơ sở bảo đảm đầy đủ về chất lượng.

Đó là vì, Đảng mạnh ở số lượng và chất lượng đảng viên, mà trước hết là ở chất lượng đảng viên, tức là ở trình độ giác ngộ chính trị, tư tưởng, tinh thần tiên phong, gương mẫu và năng lực chấp hành chính sách của đảng viên. Đảng ta đã lãnh đạo cách mạng tháng Tám thành công với một đội ngũ đảng viên chỉ khoảng 5.000 người, điều đó chứng minh rõ vai trò quyết định của chất lượng đảng viên. Từ trước đến nay đã có rất nhiều ví dụ cho thấy những chi bộ lãnh đạo giỏi không nhất thiết là nơi có số lượng đảng viên đông hơn cả. Số lượng đông mà chất lượng kém thì không thành lực lượng, thậm chí càng gây thêm tác dụng tiêu cực.

Đảng ta nhấn mạnh tới vấn đề chất lượng đảng viên là xuất phát từ yêu cầu tăng cường tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, nhằm bảo đảm cho Đảng có đủ sức gánh vác sứ mệnh lịch sử nặng nề của mình. Nhấn mạnh tới vấn đề chất lượng đảng viên cũng hoàn toàn phù hợp với yêu cầu xây dựng một đảng quần chúng mạnh mẽ. Tính quần chúng của Đảng thể hiện trước hết ở chỗ Đảng đại biểu cho lợi ích cơ bản của quần chúng nhân dân, có liên hệ mật thiết với quần chúng, được quần chúng hết lòng tín nhiệm và ủng hộ. Bởi vậy, tính quần chúng của Đảng được quyết định trước hết ở chất lượng đảng viên, mặc dù số lượng đảng viên cũng có ý nghĩa trọng yếu. Đúng như Lê- nin đã dạy: "Tất cả các tổ chức đảng của chúng ta bao gồm những người xã hội - dân chủ chân chính mà càng mạnh mẽ bao nhiêu, và trong nội bộ Đảng có ít tính chất dao động và không ổn định bao nhiêu, thì ảnh hưởng của đảng đối với những phần tử trong quần chúng công nhân chung quanh Đảng và chịu sự lãnh đạo của Đảng

sẽ càng rộng rãi, càng có nhiều mặt, càng phong phú, càng dồi dào bấy nhiêu" (1).

Để bảo đảm chất lượng đảng viên, từ trước đến nay Đảng ta đã vạch ra phương hướng đúng đắn về phát triển đảng viên, có những quy định chặt chẽ về điều kiện, nhiệm vụ đảng viên, về thủ tục kết nạp đảng viên mới, và coi trọng việc tiếp tục giáo dục rèn luyện đảng viên sau khi họ đã vào Đảng.

Chất lượng đảng viên có yêu cầu cơ bản, lâu dài, đồng thời có yêu cầu cụ thể của nó trong mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ cách mạng. Đảng ta không ngừng phấn đấu nâng cao danh hiệu và tiêu chuẩn đảng viên, cũng tức là nâng cao yêu cầu về chất lượng đối với đảng viên, làm cho đảng viên không ngừng tiến lên đáp ứng nhiệm vụ cách mạng ngày càng nặng nề của Đảng. Yêu cầu về chất lượng đảng viên biểu hiện tập trung ở những nhiệm vụ của người đảng viên được quy định trong Điều lệ của Đảng. Từ bản điều lệ được thông qua ở Đại hội Đảng lần thứ nhất (1935) đến bản điều lệ thông qua ở Đại hội Đảng lần thứ hai (1951) và bản điều lệ hiện hành (thông qua ở Đại hội Đảng lần thứ ba 1960), những quy định về nhiệm vụ của người đảng viên được từng bước mở rộng và nâng cao thêm. Bản điều lệ hiện hành nêu lên 10 nhiệm vụ của người đảng viên, trong đó nhấn mạnh đến ý thức phấn đấu thực hiện nghiêm chỉnh mọi nghị quyết và chỉ thị của Đảng; phục tùng kỷ luật của Đảng; củng cố đoàn kết thống nhất trong Đảng; ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, học tập văn hóa kỹ thuật và nghiệp vụ; hết lòng hết sức phục vụ Đảng, phục vụ nhân dân; luôn luôn thắt chặt quan hệ với quần chúng; gương mẫu trong lao động sản xuất, trong công tác, luôn luôn cảnh giác với kẻ địch v.v... Những quy định đó xuất phát từ yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ cách mạng mới, đồng thời cũng nói lên sự trưởng thành của Đảng ta.

---

(1) V.Lê-nin: Tuyển tập, Việt, Sự thật, quyển I, phần 1, trang 439

Để giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa số lượng và chất lượng trong công tác phát triển Đảng, từ trước đến nay Đảng ta đã phải đấu tranh chống những khuynh hướng sai lầm sau đây:

Một là, đơn thuần chạy theo việc mở rộng số lượng, không bảo đảm yêu cầu về chất lượng.

Nguồn gốc của khuynh hướng lệch lạc này trước hết là do một số đồng chí chưa nắm vững tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, và hiểu biết một cách phiến diện về tính chất quần chúng của Đảng. Sau nữa, trong một số trường hợp, còn do tư tưởng cảm tình, nể nang, lôi kéo bà con thân thuộc vào Đảng và châm chước tiêu chuẩn đối với họ.

Trong điều kiện Đảng nắm chính quyền và trong lúc cách mạng phát triển thuận lợi, thì kinh nghiệm của Đảng ta cho thấy càng phải chú ý chống khuynh hướng phát triển Đảng bừa bãi, ngăn ngừa những phần tử xu thời, đầu cơ chui vào Đảng.

Hai là, thái độ hẹp hòi, khắt khe trong các tác phát triển Đảng. Thái độ này không phải nhất thiết lúc nào cũng do chú trọng đến yêu cầu về chất lượng mà trong nhiều trường hợp đó chỉ là sự khắt khe đối với những vân đề không thuộc bản chất. Đảng ta nhấn mạnh phát triển Đảng vào giai cấp công nhân, vào lực lượng thanh niên, phụ nữ v.v.. nắm vững những ph ương hướng đó có ý nghĩa tăng cường chất lượng của công tác phát triển Đảng. Nhưng có nơi, có đồng chí tỏ ra hẹp hòi, đánh giá không đúng những lực lượng đó, khinh thường thanh niên và phụ nữ, cho công nhân phần nhiều mới vào nghề, thành phần xuất thân "phức tạp", v.v.. Sai lầm này rõ ràng không phải chỉ trở ngại đến việc mở rộng thích đáng số lượng đảng viên mà còn không bảo đảm yêu cầu về chất lượng của công tác phát triển đảng viên.

Sau nữa, để bảo đảm chất lượng đảng viên, Đảng ta luôn luôn nhấn mạnh rằng: cũng như công tác xây dựng Đảng nói chung, công tác phát

triển Đảng phải gắn chặt với phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng, thông qua đó mà phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng những phần tử ưu tú để đưa vào Đảng. Đó là một hiện biện pháp rất quan trọng để tiến hành phát triển đảng viên được đúng đắn, ngăn ngừa được những phần tử xấu, đầu cơ, vụ lợi tìm cách chui vào Đảng. Ngay sau khi ra đời, trong những năm 1930 - 1931, Đảng ta đã phê phán nghiêm khắc khuynh hướng sai lầm của một số đồng chí tách rời công tác tổ chức với nhiệm vụ vận động quần chúng, muốn đóng cửa xây dựng tổ chức đã rồi hãy vận động quần chúng đấu tranh sau. Đảng ta vạch rõ mối quan hệ chặt chẽ giữa tổ chức và đấu tranh, chỉ có thông qua đấu tranh cách mạng của quần chúng thời mới phát triển và xây dựng tổ chức của Đảng được vững chắc. Trong các thời kỳ sau này, Đảng ta vẫn tiếp tục phê phán những biểu hiện lệch lạc như lựa chọn đảng viên mới không thông qua phong trào quần chúng, hoặc phong trào đấu tranh của quần chúng lên cao nhưng không biết kịp thời thu hút những phần tử ưu tú vào Đảng.

Cuộc chiến tranh chống Mỹ, cứu nước hiện nay là một quá trình trong đó quần chúng được cách mạng hóa rộng rãi và sâu sắc. Từ trong phong trào sản xuất và chiến đấu rất sôi nổi của quần chúng, nắm vững nguyên tắc, phương châm phát triển Đảng, chúng ta hoàn toàn có thể vừa mở rộng thích đáng số lượng, vừa bảo đảm đầy đủ chất lượng đảng viên, nhằm đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị mới của Đảng.

NẮM VỮNG PHƯƠNG HƯỚNG GIAI CẤP ĐỒNG THỜI NẮM VỮNG TIÊU CHUẨN ĐẢNG VIÊN

Để bảo đảm chất lượng, để quán triệt tính chất giai cấp và tính chất tiên phong của Đảng, trong công tác phát triển đảng viên mới, kinh nghiệm của Đảng ta từ trước đến nay cho thấy phải nắm vững phương hướng giai cấp đi đôi với nắm vững tiêu chuẩn đảng viên.

Đảng ta nhận rằng bản chất vô sản của Đảng được quyết định chủ yếu ở cơ sở tư tưởng và đường lối chính trị của Đảng, ở đấu tranh và hoạt động thực tiễn của Đảng. Đồng thời, Đảng cũng chỉ rõ rằng cấu tạo thành phần xã hội của đội ngũ đảng viên có tác dụng quan trọng đến việc giữ vững đường lói và đấu tranh cho đường lối đó, đến việc giữ gìn và phát huy bản chất vô sản của đội ngũ đảng viên.

Trong qúa trình xây dựng Đảng, nhờ nắm vững nguyên tắc chung về xây dựng đảng vô sản kiểu mới và ngày càng nhận rõ đặc điểm xã hội và cách mạng Việt- nam. Đảng ta đã xác định phương hướng giai cấp đúng đắn trong công tác phát triển Đảng.

Là chính đảng của giai cấp công nhân, Đảng ta hết sức quan tâm đến việc phát triển Đảng vào công nhân. Ngay từ khi mới ra đời, đi đôi với việc xác định tính chất giai cấp của Đảng, phê phán những quan điểm mơ hồ, siêu giai cấp về Đảng, Đảng ta đã nhấn mạnh phải đi sâu vào vận động công nhân trong các xí nghiệp, hầm mỏ, đồn điền và tăng cường phát triển Đảng vào công nhân. Trong các thời kỳ sau, như thời kỳ 1939 - 1945 và những năm kháng chiến, tuy hoạt động chủ yếu ở nông thôn và rừng núi, nhưng Đảng ta vẫn không sao lãng công tác thành thị, không xem nhẹ việc gây dựng cơ sở quần chúng và phát triển tổ chức đảng vào giai cấp công nhân.

Ở nước ta, giai cấp công nhân nhỏ bé, nông dân đông đảo. Dưới sự lãnh đạo của giai cấp công nhân, quân chủ lực của cách mạng dân tộc dân chủ Việt - nam là công nhân và nông dân. Trong nông dân, thì bần cố nông chiếm số đông, là từng lớp vô sản và nửa vô sản ở nông thôn, rất gần gũi với giai cấp công nhân. Đảng ta lại hoạt động lâu dài ở nông thôn. Vì vậy đi đôi với việc phát triển đảng viên vào công nhân, Đảng ta chú trọng phát triển vào nông dân, nhất là vào bần cố nông (sau cải cách ruộng đất là bần nông và trung nông lớp dưới). Lúc mới ra đời, do chưa có kinh nghiệm thực tiễn, Đảng ta chưa thấy đầy đủ vị trí của địa bàn nông thôn và vai trò

quân chủ lực của nông dân. Cũng vì vậy, lúc đó, trên nhận thức, trong khi chăm lo phát triển Đảng vào công nhân, Đảng ta chưa nhấn mạnh đầy đủ việc phát triển Đảng vào bần cố nông. Về sau, qua thực tiễn, Đảng đã nhận rõ và giải quyết đúng vấn đề này.

Dưới ách áp bức dân tộc của bọn đế quốc xâm lược, các từng lớp tiểu tư sản, học sinh, trí thức ở nước ta có tinh thần cách mạng yêu nước cao. Trong điều kiện đảng vô sản là người duy nhất giương cao ngọn cờ dân tộc dân chủ, họ đã một lòng đi theo sự lãnh đạo của Đảng. Nhờ rèn luyện trong đấu tranh cách mạng và được sự giáo dục của Đảng, nhiều người trong các từng lớp đó hoàn toàn có khả năng tự cải tạo theo lập trường giai cấp vô sản. Vì vậy, Đảng ta cũng chú ý thích đáng đến việc thu hút vào Đảng những phần tử ưu tú trong các từng lớp đó.

Phương hướng giai cấp đúng đắn đó trong công tác phát triển Đảng là kết quả của sự vận dụng đúng đắn nguyên tắc phổ biến về xây dựng đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta. Theo phương hướng đó, Đảng ta đã xây dựng được một đội ngũ đảng viên vững mạnh vừa bảo đảm tính chất giai cấp, tiên phong của Đảng, vừa phù hợp với đặc điểm xã hội và cách mạng Việt - nam.

Phương hướng giai cấp đúng đắn đó đã được xác lập qua cuộc đấu tranh khắc phục những khuynh hướng sai lầm. Trước hết, đó là sự mơ hồ về quan điểm giai cấp, không thấy những ưu điểm căn bản của công nhân, bần cố nông, không chú trọng phát triển Đảng vào những thành phần đó, mà phát triển nhiều vào trung nông, tiểu tư sản căn cứ vào những biểu hiện bề ngoài lanh lẹn, tháo vát của họ, thậm chí có lúc, có nơi phát triển đảng vào cả những phần tử thuộc giai cấp bóc lột. Mặt khác, có nơi phạm phải chủ nghĩa thành phần, khi kết nạp đảng viên mới chỉ chú ý xem xét riêng rẽ về mặt thành phần xuất thân, có thái độ hẹp hòi với những người xuất thân không vô sản, mà không xem xét một cách toàn diện về lập trường, t ư tưởng của họ biểu hiện trong sản xuất và công tác thế nào.

Phương hướng giai cấp trong công tác phát triển đảng viên còn đ ược vận dụng đúng đắn vào điều kiện cụ thể của từng thời kỳ lịch sử. Tr ước đây, dưới nền thống trị thực dân và trong những năm kháng chiến, số l ượng giai cấp công nhân nhỏ bé, hoạt động của Đảng chủ yếu ở nông thôn, vì vậy trên thực tế việc phát triển Đảng vào công nhân không tránh khỏi bị hạn chế một phần. Sau khi được giải phóng hoàn toàn, miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội với nhiệm vụ trung tâm là tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Giai cấp công nhân không ngừng phát triển lớn mạnh và có vị trí quan trọng trong sự nghiệp công nghiệp hóa n ước nhà. Trong những điều kiện đó, chúng ta cần và có thể đẩy mạnh việc phát triển đảng viên vào công nhân, vì yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, vì yêu cầu cải thiện thành phần xã hội của đảng viên, nâng cao hơn nữa tính chất giai cấp và tiên phong của Đảng. Báo cáo sửa đổi Điều lệ tại Đại hội Đảng lần thứ ba (1960) đã nêu rõ: "Phát triển Đảng vào giai cấp công nhân phải là phương hướng chủ yếu trong công tác phát triển Đảng".

Ở nông thôn hiện nay sau hợp tác hóa nông nghiệp, giai cấp nông dân tập thể đã hình thành. Tuy nhiên, kinh tế tập thể và giai cấp nông dân tập thể còn đang được củng cố; thêm nữa, những di tích của ý thức tư t ưởng cũ thường tồn tại dai dẳng kể cả sau khi quan hệ kinh tế đã biến đổi. Vì vậy, chỉ thị mới đây của Ban bí thư về công tác phát triển Đảng đã chỉ rõ: "Ở nông thôn, trong hợp tác xã nông nghiệp, trong việc phát triển Đảng vào nông dân tập thể, cần chú trọng phát triển Đảng vào những xã viên ưu tú bản thân hoặc gia đình trước đây thuộc thành phần bần cố nông và trung nông dưới".

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, tầng lớp trí thức cách mạng đóng vai trò quan trọng. Vì vậy, cùng với việc phát triển Đảng vào công nhân, nông dân tập thể, Báo cáo sửa đổi điều lệ Đảng ở Đại hội Đảng lần thứ ba còn nói: "Chúng ta lại phải tăng cường phát triển Đảng trong trí thức cách mạng, nhất là trong cán bộ khoa học, kỹ thuật, trong trí thức cao cấp qua thử thách đã tỏ ra vững vàng. Ngoài ra, cũng không nên quên những người thuộc thành phần lao động khác có đủ điều kiện vào Đảng".

(còn thiếu)

MẤY CON SỐ VỀ TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN MỚI

Từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ ba của Đảng đến nay, chúng ta đã kết nạp được trên 30 vạn đảng viên mới.

Năm 1961.....43.821

Năm 1962.....55.086

Năm 1963.....70.838

Năm 1964.....66.265

Năm 1965.....82.000

Nhìn chung tốc độ phát triển khá, chất lượng tốt. Nhưng nhịp độ phát triển chưa đều.

* Về mặt *chất lượng* của công tác phát triển đảng viên mới, chúng ta đã phấn đấu đạt được nhiều kết quả tốt:

Theo số liệu đầu tiên của năm 1965, thì trong số đảng viên mới có:

7% là công nhân;

12% được hưởng thời kỳ dự bị của công nhân;

72% là nông dân tập thể xuất thân từ bần nông và trung nông dưới;

62% là đoàn viên thanh niên lao động;

20% là phụ nữ.

Nói chung, về mặt phương hướng giai cấp như vậy là tốt. Nhưng tỷ lệ là thanh niên lao động chưa cao, là phụ nữ thì còn thấp.

- Những đảng bộ đã kết nạp được nhiều thanh niên là:

Quân đội 85%

Vĩnh - linh 81%

Vĩnh - phúc 73%

Khu gang thép Thái - nguyên 71%

Công trường Thác - bà 80%

Phú - thọ 69%

- Những đảng bộ kết nạp được ít là:

Cao bằng 48%

Hà - giang 47%

Lạng - sơn 34%

Hải - phòng 49%

- Những đảng bộ kết nạp được nhiều phụ nữ hơn, gồm có:

Thanh - hóa 32%

Ninh - bình 30%

- Những đảng bộ kết nạp ít phụ nữ:

Lai - châu 5%

Vĩnh - linh 9%

Nghĩa - lộ 9%

Quảng - ninh 11%

Sơn - la 11%

Lào - cai 11%

* Công tác giáo dục đảng viên dự bị chưa được coi trọng đúng mức và làm chưa tốt. Vì vậy theo số liệu của 30 trong số 36 đơn vị tỉnh, thành, thì còn:

37% đảng viên dự bị chưa kịp chuyển lên chính thức;

7% đảng viên phải kéo dài thời hạn dự bị;

57% đảng viên dự bị chưa được huấn luyện.

* Công tác phát triển đảng viên mới cần phải tiếp tục đẩy mạnh, nhất là ở những nơi số lượng đảng viên còn quá ít, cơ sở của Đảng còn mỏng.

Theo số liệu chưa đầy đủ (còn thấp hơn thực tế), hiện nay ở nông thôn có:

48,32% hợp tác xã chưa có chi bộ.

4,55% hợp tác xã chưa có đảng viên.

56% đội sản xuất chưa có tổ đảng.

57% tổ, đội sản xuất trong khu vực công nghiệp chưa có tổ đảng, trong đó có 14% tổ, đội chưa có đảng viên.